

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MINH KHANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MINH KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHANG EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108202509

**3. Ngày thành lập:** 27/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3 Tòa nhà Tân Tiến, số nhà 254 phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01688923088

Fax:

Email: *nguyenhoakt92@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                             | 4649        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 3.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764        |
| 4.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                           | 8551        |
| 5.  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                   | 8211        |
| 6.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                        | 8510        |
| 7.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                       | 8520        |
| 8.  | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                    | 8532        |
| 9.  | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                         | 8531        |
| 10. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch                                                               | 7490        |
| 11. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                           | 9321        |
| 12. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 14. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                           | 4610        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 16. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                             | 8552        |
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ                                                                                                         | 8559(Chính) |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                 | 8560        |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                          | 7020        |
| 20. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán) | 6619        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG VĂN THẮNG  | Thôn Đồng Minh, Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | 173026645                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                    | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ THANH MAI | Số 18, tổ 5 đường Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | 168119103                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                    | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ HOA   | Thôn Yên Bảo, Xã Tiên Ngoại, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    | 168399449                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                    | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168399449

Ngày cấp: 29/07/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Bảo, Xã Tiên Ngoại, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P0512 Tòa nhà CT1B Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội